

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2023

V/v ly hôn giữa bà H và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H, sinh năm: 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Chí T, sinh năm: 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H trình bày:

Bà H và ông T tổ chức lễ cưới vào ngày 13/12/2020, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76/2020, ngày 11/12/2020. Sau khi cưới, bà H về sống chung với gia đình ông T, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xung đột trong gia đình, ông T có những lời lẽ xúc phạm, gây áp lực tinh thần, hời hợt, ngoại tình, vô tâm, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng ly thân từ ngày 11/11/2021 cho đến nay. Bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Chí T. Ông T không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của bà H, không nộp tài liệu, chứng cứ và cũng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Chí T, ông T hiện nay đang cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Lê Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H và ông Lê Chí T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76/2020, ngày 11/12/2020 nên xác định hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H trình bày, sau khi cưới, bà H về sống chung với gia đình ông T, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xung đột trong gia đình, ông T có những lời lẽ xúc phạm, gây áp lực tinh thần, hời hợt, ngoại tình, vô tâm, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng ly thân từ ngày 11/11/2021 cho đến nay. Đối với ông T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có ý kiến phản hồi và cũng không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà H trình bày không có, ông T không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Lê Chí T.

1. Về hôn nhân: bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H được ly hôn với ông Lê Chí T.

2. Về án phí: bà Lê Nguyễn Thắm Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006052 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thủy Tiên